

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1247 /KH-UBND

Tam Đường, ngày 31 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn huyện Tam Đường

Thực hiện Kế hoạch số 284/KH-HU ngày 25/6/2024 của Huyện ủy Tam Đường về việc thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn huyện Tam Đường. UBND huyện Tam Đường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 284/KH-HU ngày 25/6/2024 của Huyện ủy Tam Đường về việc thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ...

Tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành về hệ thống chính sách xã hội, tạo sự chuyển biến tích cực, huy động sự tham gia của hệ thống chính trị trong việc cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện; góp phần đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện tốt mục tiêu "không để ai bị bỏ lại phía sau"... phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn bám sát Kế hoạch số 284/KH-HU ngày 25/6/2024 của Huyện ủy Tam Đường để triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ huyện đến cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự tham gia tích cực, chủ động, hiệu quả của các tầng lớp Nhân dân.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. MỤC TIÊU

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách xã hội bảo đảm tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tạo cơ hội cho nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đồng bào các dân tộc thiểu số của huyện được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1,5%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 50%; có ít nhất 10% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia BHXH và 7% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 19% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai, người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; bảo đảm mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo.

- 100% xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tỷ lệ huy động học sinh mẫu giáo đến trường đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường đạt 99,9%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở đến trường đạt từ 98% trở lên; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi trung học phổ thông đến trường đạt từ 60% trở lên; duy trì huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, trong đó 70% xã, trấn đạt mức độ 2. Bảo đảm vững chắc mức sinh thay thế; tuổi thọ trung bình của người dân trên địa bàn huyện khoảng 70 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 64 năm; chỉ số phát triển con người HDI thuộc nhóm có chỉ số HDI cao (nhóm 2); phân đầu đạt 19,5 giường bệnh, trên 7 bác sĩ, 1,2 dược sĩ đại học và 15 điều dưỡng/10.000 dân; trên 97% dân số tham gia BHYT; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được BHYT chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 94%; tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 18%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

- Phân đầu xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn huyện đạt khoảng 22,5m² sàn/người; tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; 100% dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, 30% dân cư nông thôn được sử dụng

nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn; trên 70% hộ gia đình, 100% trường học, trạm y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 5% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 5% nước thải sinh hoạt được xử lý.

- Có ít nhất 85% người dân ở vùng sâu, vùng xa và 90% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa. Có ít nhất 96% người dân ở vùng sâu, vùng xa và 98% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

2.2. Tâm nhìn đến năm 2045: Thực hiện hiệu quả hệ thống chính sách xã hội theo hướng phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, xây dựng và phát triển con người Tam Đường đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

1.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới. Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

1.2. Phòng Nội vụ phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Xây dựng hướng dẫn khen thưởng; thẩm định trình Chủ tịch UBND huyện khen thưởng khi tổng kết thực hiện Nghị quyết 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; biểu dương các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến”.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

2.1. Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn: Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân tiếp cận chính sách xã hội; tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

2.2. Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn: Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện

chính sách. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

2.3. Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn: Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư công để thực hiện các nội dung đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường xuyên biên giới.

2.4. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước, việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chính sách xã hội; thanh tra, kiểm tra những vấn đề nổi cộm, bức xúc, phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hành vi trục lợi chính sách trong thực hiện các chính sách xã hội; thực hiện công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong việc thực hiện các chính sách xã hội theo quy định.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn:

- Triển khai thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, nhất là người có công ở các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn, người gặp khó khăn trong cuộc sống. Tham mưu, đề xuất UBND huyện có chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất và tạo thuận lợi cho người có công và thân nhân người có công tiếp cận các dịch vụ xã hội. Bảo đảm người có công và gia đình người có công phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Giải quyết dứt điểm những tồn đọng trong chính sách người có công, nhất là tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ. Phát huy truyền thống đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", khuyến khích tổ chức, cá nhân và toàn xã hội tích cực tham gia các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa".

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

4.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực giảm dần tỷ lệ lao động nông nghiệp tăng dần tỷ lệ lao động trong lĩnh vực phi nông nghiệp;

tăng cường công tác thông tin thị trường lao động, tạo môi trường thuận lợi cho gắn kết cung, cầu lao động, tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận về vốn để tổ chức sản xuất tạo việc làm tăng thu nhập, thúc đẩy công tác giải quyết việc làm cho người lao động đảm bảo tính bền vững, thu nhập ổn định...

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 80-KH/HU ngày 01/10/2021 của Huyện ủy Tam Đường và Kế hoạch số 1713/KH-UBND ngày 10/12/2021 của UBND huyện Tam Đường thực hiện kế hoạch số 80-KH/HU ngày 01/10/2021 của Huyện ủy Tam Đường về thực hiện Kết luận số 209-KL/TU ngày 06/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU (khóa XIII) về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đa dạng hoá các hình thức dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất; phát triển mạnh các hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn, ưu tiên đào tạo nhân lực cho các dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn bằng các hình thức phù hợp và chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho học sinh ngay từ cấp trung học cơ sở.

4.2. Bảo hiểm xã hội huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn: Đây mạnh công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng thường xuyên và liên tục, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm bảo đảm các đối tượng tiếp cận đầy đủ thông tin, qua đó nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và mọi người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách bảo hiểm xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 28/01/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW và Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 06/3/2019 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Chương trình hành động của Đảng bộ tỉnh Lai Châu về cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

5.1. Bảo hiểm xã hội huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Nâng cao hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thất nghiệp.

- Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Tham mưu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền để có chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế.

5.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn

- Tham mưu, đề xuất phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững. Đổi mới việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp...

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

6.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn: Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hoá mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Cùng cố kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 và 4 tuổi. Chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu đông dân cư. Tăng cường giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hoá góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.

6.2. Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn: Từng bước nâng cao chất lượng ý tế, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khoẻ cho người dân hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khoẻ tâm thần, chăm sóc sức khoẻ phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khoẻ định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khoẻ điện tử, bảo hiểm y tế.

6.3. Phòng Văn hoá và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, văn minh; khôi phục, bảo tồn

và phát huy giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể của các dân tộc trong huyện; đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động văn hóa, gắn việc khai thác các giá trị văn hóa với quảng bá hình ảnh và xúc tiến du lịch, đưa sản phẩm văn hóa trở thành nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng miền và các giai tầng xã hội.

- Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phục vụ thông tin, tuyên truyền tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

6.5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn: Xác định việc phát triển nhà ở là một trong những nội dung quan trọng của chính sách phát triển kinh tế - xã hội của huyện; trong đó, từng bước nêu cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị, nhất là chính quyền xã, thị trấn trong thực hiện chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhằm đảm bảo quyền lợi người dân về chỗ ở, đảm bảo chất lượng nhà ở an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu của Trung ương và địa phương để phát triển hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người thu nhập thấp và người nghèo gặp khó khăn về nhà ở nhằm góp phần ổn định chính trị, đảm bảo an sinh xã hội.

6.6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước và sử dụng nước sạch tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân tích cực sử dụng các nguồn nước sạch sinh hoạt; nâng cao nhận thức về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, trách nhiệm bảo vệ nguồn nước và bảo vệ sức khỏe đến người sử dụng nước; hướng dẫn đơn vị cấp nước, các hộ gia đình theo dõi, giám sát và duy trì số lượng, chất lượng nước; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện dẫn UBND các xã, trấn, đơn vị cấp nước và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện cấp nước an toàn.

6.7. Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn: Thực hiện nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Hướng dẫn lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề

rác thải, khí thải, nước thải.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn: Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn, người di cư, đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội. Tham mưu, đề xuất UBND huyện phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập: phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

8.1. Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn: Huy động và sử dụng hợp pháp, hiệu quả các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đảm bảo theo quy định của pháp luật cho chính sách xã hội trên địa bàn huyện. Khuyến khích nguồn lực quốc tế hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

8.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn: Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tri thức của quốc tế, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai các chính sách xã hội.

8.3. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn: Hướng dẫn, đôn đốc các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động, tiêu chuẩn nghề nghiệp.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách xã hội

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp,

động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, chất lượng và đúng tiến độ theo Kế hoạch đã duyệt.

- Định kỳ trước ngày **01/12** hằng năm, báo cáo kết quả, tiến độ, những đề xuất, kiến nghị trong quá trình tổ chức thực hiện, gửi UBND huyện (Qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp chung.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị liên quan; là đầu mối tổng hợp đề xuất UBND huyện giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện trình Báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy trước **15/12** hằng năm.

- Xây dựng hướng dẫn xét khen thưởng về tiêu chuẩn, tiêu chí, điều kiện chi tiết cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ (*sau khi đã thống nhất với Phòng Nội vụ*) và tổng hợp, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để trình cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới trên địa bàn huyện Tam Đường. Đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TB&XH (B/c);
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện (B/c)
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Xuân Thịnh